TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16/01/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm; Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 295/2017/DSST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Ổ, xã N, huyện L, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lành Văn Q, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/9/2017 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Lành Văn Q kết hôn với nhau năm 2007, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh B. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Ổ, xã N, huyện L. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường uống rượu say đánh đập mẹ con chị. Từ tháng 4/2017 anh Q về nhà bố mẹ ở thôn C, xã P, huyện L sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lành Văn Q.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010; Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Hiện nay cả ba con đều ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả ba con. Không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị N xin chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2017 bị đơn anh Lành Văn Q trình bày: Anh và chị Hoàng Thị N kết hôn với nhau năm 2007, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh B. Sau khi cưới vợ chồng anh về chung sống với nhau tại thôn Ổ, xã N, huyện L. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2013 vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không phát triển được kinh tế gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2017 và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay chị Hoàng Thị N có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có ba con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010; Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Nay ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Lành Viết N, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con. Việc chị N đề nghị được nuôi con chung là Lành Thị Mai T và Lành Thị Tố N, không yêu cầu anh cấp dưỡng thì quan điểm của anh là nhất trí.

- Về tài sản công nợ chung: Vợ chồng anh tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày: Chị giữ nguyên các nội dung đã trình bày theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản ghi lời khai của chị có trong hồ sơ vụ án. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lành Văn Q. Về con chung chị đề nghị tiếp tục được nuôi ba con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010; Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản, công nợ chung chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Phiên tòa ngày 29/12/2017 Tòa án đã phải hoãn phiên tòa vì anh Lành Văn Q vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Lành Văn Q mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật và công bố lời khai của anh Lành Văn Q có trong hồ sơ vụ án.

Cháu Lành Thị Mai T và Lành Thị Tố N vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố lời khai của cháu T và cháu N có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lành Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N, cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Lành Văn Q.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị N quản lý, chăm sóc ba con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010 và Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Anh Lành Văn Q có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa: Bị đơn là anh Lành Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Lành Văn Q kết hôn ngày 10/9/2007, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu và thỏa thuận, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh B. Đây là hôn nhân hợp pháp, đúng với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa hợp, hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q thường uống rượu say xỉn, bạo hành vợ con. Theo xác minh tại địa phương và các tài liệu do chị Hoàng Thị N cung cấp thể hiện nhiều lần chị bị anh Q bạo hành, phải đi điều trị ở bệnh viện. Hiện hai vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 4/2017 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thể hòa giải đoàn tụ gia đình. Nay chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Q, anh Q nhất trí ly hôn nên cần cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Lành Văn Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị N và anh Q đều xác định vợ chồng có 03 con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010 và Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Hiện tại cả ba cháu đang cùng ở với chị N, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Cháu T và cháu N đang học tại Trường tiểu học xã N. Tại biên bản ghi lời khai của cháu T và cháu N có sự chứng kiến của chị Hoàng Thị N là mẹ các cháu thì cả cháu T và cháu N đều có nguyện vọng được ở với mẹ vì các cháu thấy ở cùng với mẹ thì các cháu sẽ được chăm sóc tốt hơn, các cháu không muốn ở với bố Q vì bố hay uống rượu, các cháu sợ bị bố đánh. Chị Hoàng Thị N có nguyện vọng được nuôi cả 03 người con, anh Lành Văn Q có nguyện vọng được nuôi người con út là Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Về vấn đề cấp dưỡng cả hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc đề nghị được nuôi con chung của chị Hoàng Thị N và anh Lành Văn Q đều là đề nghị chính đáng và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên qua xác minh thời gian gần đây (khoảng từ giữa tháng 12/2017 đến nay) anh Q vắng mặt địa phương không khai báo với cơ quan quản lý hộ tịch, hiện không rõ anh Q đi đâu, làm gì. Từ khi ly thân với chị Hoàng Thị N và chuyển về quên ở thôn C, xã P, huyện L sinh sống thì anh Q chưa có nhà riêng mà đang ở cùng ở mẹ đẻ và em trai, không có nghề nghiệp và thu nhập gì. Mặt khác cháu Lành Viết N còn rất nhỏ (3 tuổi 7 tháng), cần có người chăm sóc thường xuyên và cần có điều kiện vật chất để nuôi dưỡng cháu, trong khi anh Q vắng mặt tại địa phương thì Tòa án không thể giao cháu N cho anh quản lý, chăm sóc theo nguyện vọng của anh được.

Xét nguyện vọng được nuôi cả ba người con của chị Hoàng Thị N thì thấy: Hiện tại cả ba người con đang ở cùng chị N, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, chị N có nơi ở và có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung tốt hơn nhiều so với anh Q. Xét thấy việc giao cả ba con chung cho chị Hoàng Thị N nuôi dưỡng sẽ không làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý

của trẻ nhỏ cũng như sự phát triển sau này của cháu. Do đó cần tiếp tục giao cho chị Hoàng Thị N quản lý, chăm sóc các con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010 và Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Như vậy là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và cũng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Lành Thị Mai T và Lành Thị Tố N.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, sự thỏa thuận này phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét không đặt ra xem xét, giải quyết vấn đề cấp dưỡng giữa các bên.

[5] Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Anh Lành Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.Vì lợi ích của người con nên Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Chị N, anh Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Lành Văn Q.

2.Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ba con chung là Lành Thị Mai T, sinh ngày 18/10/2008; Lành Thị Tố N, sinh ngày 12/10/2010 và Lành Viết N, sinh ngày 10/6/2014. Anh Lành Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nịnh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0003078 ngày 10 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã Nghĩa Hồ, huyện L;
- UBND xã Phì Điền, huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thái Sơn